

MỘT SỐ KẾ HỒ KHI XỬ LÝ NỢ XẤU CÓ THỂ LỢI DỤNG ĐỂ TRỤC LỢI VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA

TS. Vũ Văn Thực

Phó Giám đốc Agribank Chi nhánh Tân Bình

TÓM TẮT:

Nợ xấu là một trong những chủ đề nóng được toàn xã hội quan tâm trong những năm vừa qua. Nợ xấu tăng cao không những ảnh hưởng đến các ngân hàng, doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng rất lớn đến toàn bộ nền kinh tế. Do đó, xử lý nợ xấu trong giai đoạn hiện nay là vấn đề cấp thiết để ổn định và phát triển nền kinh tế, cũng như ổn định hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên, trong quá trình xử lý nợ xấu, cũng cần lưu ý một số vấn đề mà nếu không thực hiện một cách khách quan, chặt chẽ sẽ là cơ hội cho những kẻ thoái hoá, biến chất lợi dụng để trục lợi, từ đó làm thất thoát vốn, tài sản của nhà nước và của các tổ chức tín dụng. Bài viết này trình bày khái quát về thực trạng nợ xấu tại các tổ chức tín dụng (TCTD), chỉ ra một số thủ đoạn có thể bị lợi dụng trong xử lý nợ xấu để trục lợi, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm giảm thiểu thiệt hại cho các TCTD.

Từ khoá: nợ xấu, trục lợi

PROPOSING SOME BREACH CAUSED BY DEALING WITH BAD DEBTS, WHICH COULD BE EXPLOITED FOR GAINING SELF INTEREST - SOLUTIONS AND PREVENTION

SUMMARY:

Bad debt problem has been one of the most appealing issues which to be concerned for the past few years. Rising bad debts does not only affect the banks, enterprises, but deal a great impact to the entire economy. Therefore, handling bad debts is vital to stabilize and develop the economy, as well as to preserve the banking system. Whilst dealing with bad debt, arising certain problems if not been treated objectively but rigorously, there would be an opportunity for those who take advantage of in order to profiteer. Such act would have caused severely loss of capital and property of the state and the credit institutions. This article presents an overview of bad debt in the credit institutions, and indicate some tricks which could be used to exploit breach in the process handling bad debt, and propose some solutions to minimize damage of the credit institutions.

Keywords: bad debt, profiteering.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nợ xấu tại các TCTD tuy có xu hướng giảm, song vẫn đang đứng ở mức cao, theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), tính đến tháng 7 năm 2014, các tổ chức tín dụng báo cáo nợ xấu ở mức 4,11%, tổng số nợ xấu ước tính có thể lên đến 500.000 tỷ đồng, trích lập dự phòng rủi ro đạt 78.000 tỷ đồng, trích lập dự phòng trên nợ xấu của hệ thống tổ chức tín dụng tính ra chưa đầy 50%, đây là tỷ lệ quá thấp trong khi theo thông lệ quốc tế, trích lập dự phòng rủi ro trên nợ xấu của các ngân hàng ở ngưỡng an toàn phải là trên 100% [3]; nợ xấu cao sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của nền kinh tế, ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của các TCTD, cũng như tác động xấu đến đời sống sinh hoạt của người dân. Do đó, vấn đề xử lý nợ xấu là vấn đề cấp bách không chỉ riêng đối với hệ thống ngân hàng mà còn là của cả hệ thống chính trị, việc làm này cần được xử lý quyết liệt, lâu dài để đưa nợ xấu về ngưỡng an toàn. Xử lý nợ xấu là việc làm cần thiết, nhưng xử lý như thế nào vừa hiệu quả, vừa giảm thiểu hại tài sản của nhà nước và của xã hội, đặc biệt là tránh lợi dụng trong xử lý nợ xấu để trục lợi là một trong những vấn đề cần được mổ sẻ, quan tâm hơn của toàn xã hội nói chung, của các TCTD nói riêng. Trong khuôn khổ bài báo này, tác giả sẽ trình bày khái quát về thực trạng nợ xấu tại các TCTD

trong giai đoạn vừa qua, phân tích một số tình huống xử lý nợ xấu có thể lợi dụng để trục lợi và đề xuất một số giải pháp phòng ngừa.

2. THỰC TRẠNG NỢ XẤU TẠI CÁC TCTD

Theo kết quả giám sát của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm tháng 9/2012, tỷ lệ nợ xấu của các TCTD lên đến 17%. Nợ xấu đứng ở mức cao dẫn đến tình hình tài chính của các TCTD suy giảm, bất ổn tài chính, thanh khoản khó khăn, một số TCTD đứng trước nguy cơ phá sản, ngoài ra nợ xấu tăng cao đã làm cho rất nhiều doanh nghiệp không tiếp cận được nguồn vốn vay, sản xuất kinh doanh bị ngừng trệ, ảnh hưởng đến việc làm, đời sống thu nhập của người dân cũng như tăng trưởng kinh tế của đất nước. Trước tình hình nợ xấu cao, cả hệ thống chính trị đã vào cuộc để xử lý nợ xấu, qua đó nợ xấu tại các TCTD có xu hướng giảm dần qua các năm; theo báo cáo của các TCTD, tỷ lệ nợ xấu đến cuối tháng 9/2014 còn khoảng 3,8% và đang có xu hướng giảm dần, cụ thể: tháng 6/2014 là 4,17%; tháng 7 là 4,11%; tháng 8/2014 là 3,9%. Tuy nhiên, theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, tỷ lệ nợ xấu tại các TCTD tính đến cuối tháng 9/2014 khoảng 5,4%, ước tính đến cuối năm 2014 giảm còn khoảng 3,7 - 4,2% [1]. Như vậy, so với mức 17% vào tháng 9/2012 thì tỷ lệ nợ xấu tại các TCTD đã giảm xuống một cách rõ rệt, đây là thành quả đáng ghi nhận trước sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, NHNN và các TCTD. Theo NHNN, sở dĩ Ngân hàng Nhà nước đánh giá tỷ lệ nợ xấu cao hơn so với báo cáo của các TCTD là do thực hiện giám sát và đánh giá lại chặt chẽ hơn việc phân loại nợ của các TCTD. Tuy nhiên, theo đánh giá của các chuyên gia, con số thực về nợ xấu có thể cao hơn nhiều con số đã được công bố. Như vậy, nhờ có sự chỉ đạo quyết liệt của cả hệ thống chính trị, đặc biệt nhờ việc thực hiện đồng bộ các giải pháp mà Ngân hàng Nhà nước và các TCTD đã triển khai, cho nên đến tháng 10/2014 hệ thống TCTD đã xử lý được 54,3% tổng số nợ xấu được xác định tại thời điểm tháng 9/2012 (465.000 tỷ đồng) [1].

Việc xử lý nợ xấu chủ yếu thông qua các kênh: thu hồi nợ, cơ cấu lại nợ, sử dụng dự phòng rủi ro, bán nợ và phát mại tài sản bảo đảm tiền vay, bán nợ xấu cho Công ty Quản lý tài sản của các TCTD (VAMC)...; tính đến ngày 24/12/2014, VAMC đã mua được 81.600 tỷ đồng nợ xấu của các tổ chức tín dụng với giá 67.275 tỷ đồng, phát hành trái phiếu đặc biệt khoảng 58.000 tỷ đồng. Tính chung từ khi hoạt động đến thời điểm kể trên, VAMC đã mua được gần 121 nghìn tỷ đồng nợ gốc của 39 tổ chức tín dụng với giá hơn 120.000 tỷ đồng; phát hành trái phiếu 88.000 tỷ đồng [7]. Theo bà Nguyễn Thị Hồng, Phó Thống đốc NHNN cho biết, năm 2015, hệ thống các TCTD sẽ tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, đảm bảo thực hiện đúng lộ trình của Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Như vậy có thể nói, nợ xấu tại các TCTD đã, đang và sẽ là những vấn đề nóng bỏng trong giai đoạn tới, để giải quyết tốt được vấn đề nợ xấu, cần có sự vào cuộc không chỉ của hệ thống ngân hàng mà cần được sự vào cuộc của toàn xã hội, song vấn đề đặt ra là làm sao để giải quyết nợ xấu, giải quyết bằng cách nào để vừa thu hồi được nợ xấu, vừa giảm được thiệt hại cho các TCTD là một vấn đề cần được các cơ quan có thẩm quyền và các TCTD mổ xẻ, quan tâm hơn nữa.

3. MỘT SỐ KẾ HỒ CÓ THỂ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ TRỤC LỢI KHI XỬ LÝ NỢ XẤU

Thỏa thuận ngầm miễn, giảm lãi để trục lợi: lợi dụng chính sách miễn, giảm lãi của nhà nước, cũng như qui định cụ thể của từng TCTD, người có thẩm quyền tại các TCTD và khách hàng có thể thỏa thuận miễn, giảm lãi vay để trục lợi. Theo đó, TCTD sẽ miễn hoặc giảm một

phần lãi vay cho khách hàng, với điều kiện khách hàng sẽ phải “lại quả” cho người có thẩm quyền phê duyệt miễn, giảm lãi, như vậy cả đôi bên sẽ cùng có lợi, TCTD thì có tiếng là thu hồi được khoản nợ xấu, còn khách hàng thì không phải trả một phần lãi, thậm chí là không phải trả một đồng lãi mà chỉ phải chi cho người có thẩm quyền tại các TCTD một khoản chi phí lót tay nhất định, tất nhiên khoản chi này phải nhỏ hơn số tiền lãi được miễn, giảm. Với những đề nghị như vậy thì khách hàng khó lòng khước từ những gợi ý từ phía người có thẩm quyền quyết định miễn, giảm lãi của các TCTD, bởi vì nếu người vay không chấp thuận, thì số tiền khách hàng vay phải trả sẽ lớn hơn, thậm chí lớn hơn rất nhiều so với khoản chung chi cho cán bộ tại các TCTD. Có thể, đối với các doanh nghiệp có vốn sở hữu của nhà nước hoặc nhà nước nắm cổ phần chi phối thì việc thỏa thuận ngầm miễn, giảm lãi để trục lợi khó thực hiện hơn so với các cá nhân, doanh nghiệp dân doanh vì những quy định ngặt nghèo về quản lý tài chính và đứng trên khía cạnh khác tài sản đó là của công mà xưa nay vẫn còn đang tồn tại một thực trạng “cha chung không ai khóc” đối với loại hình doanh nghiệp này, song đối với những doanh nghiệp dân doanh hoặc cá nhân thì việc thỏa thuận miễn, giảm lãi rất dễ xảy ra, bởi vì tài sản công ty hay tài sản cá nhân là của chính chủ sở hữu và do chủ sở hữu quyết định, quyết định như thế nào là do họ, miễn là mang lại lợi ích cho người chủ sở hữu. Việc miễn, giảm lãi đối với các khách hàng có số dư nợ nhỏ thì thấy số tiền không nhiều, không ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh tại các TCTD, song đối với những khoản dư nợ lớn hoặc cộng dồn những khoản miễn, giảm lãi nhỏ gộp lại thì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính cũng như hoạt động của các TCTD và tất nhiên sẽ gây thiệt hại rất lớn đến tài sản của nhà nước, của các cổ đông và toàn xã hội, mặt khác sẽ làm giảm lòng tin của người dân vào hệ thống ngân hàng.

Đào nợ để trục lợi: đào nợ là một cụm từ đã được rất nhiều người nhắc đến, tuy nhiên hiện chưa có bất cứ định nghĩa hay những quy định cụ thể nào về vấn đề "đào nợ" ngoại trừ một số văn bản có đề cập đến đào nợ, tuy nhiên cũng không nói rõ đào nợ là gì. Theo cách hiểu thông thường, đào nợ là cho vay 1 khoản vay mới để trả nợ khoản vay cũ đến hạn, tức là "hô biến" 1 khoản vay tới hạn, quá hạn thành một khoản vay mới hoàn toàn sạch sẽ. Một số khách hàng khi đã quá hạn chuẩn bị chuyển qua nợ xấu nhưng không có nguồn tài chính hoặc không đủ nguồn tài chính để trả nợ đã nhờ TCTD nơi cho vay đào nợ để xây dựng hình ảnh đẹp cho mình, tức là lịch sử giao dịch của khách hàng vay luôn sòng phẳng, không có nợ xấu phát sinh, do đó khách hàng vay có thể dễ dàng hơn trong việc tiếp cận nguồn vốn vay của các TCTD. Trước đây, đào nợ chỉ được thực hiện thông qua một khách hàng vay, nhưng hiện nay, đào nợ được thực hiện một cách tinh vi hơn, tức là cho vay một khách hàng khác để trả nợ cho khoản vay đến hạn của một khách hàng hiện còn dư nợ, xét về mặt bản chất thì đây cũng chính là hình thức đào nợ nhưng được thực hiện một cách tinh vi hơn. Để làm được điều đó, khách hàng cần phải có sự tiếp tay của những cán bộ có thẩm quyền tại các TCTD để đào nợ và tất nhiên khi “bánh ít đi phải có bánh qui lại”, tức là khách hàng phải có quà cáp cho cán bộ để thực hiện điều đó. Do đó, những khách hàng này nhìn vào lịch sử giao dịch thì thấy họ vay, trả sòng phẳng, không có nợ xấu phát sinh, tuy nhiên thực tế thì những khách hàng này có tình hình sản xuất kinh doanh kém hiệu quả hoặc qui mô tài sản không tương xứng với những khoản phải trả cho khách hàng và các TCTD, khả năng thoát vốn cao. Và rất có thể đối với những khách hàng này, tài sản thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay chỉ có giá trị rất nhỏ so với giá trị khoản vay và khi khách hàng không trả nợ vay, TCTD tiến hành phát mãi thì tài sản thế chấp, cầm cố ấy không thu hồi đủ nợ, thậm chí là mất hết vốn.

Thỏa thuận ngầm bán tài sản cầm cố, thế chấp dưới giá trị thực để trục lợi: như đã trình bày ở trên, nợ xấu tại các TCTD vẫn còn đứng ở mức cao, hơn thế nữa những khoản nợ xấu ngoài đã

bán nợ cho các công ty mua, bán nợ, ... còn lại các TCTD đã xử lý rủi ro hạch toán ra ngoài bảng và xử lý dần những khoản nợ này. Để xử lý các khoản nợ xấu, các TCTD thường sử dụng các giải pháp như khởi kiện ra tòa án để đòi nợ, thỏa thuận bán tài sản để trả nợ. Những giải pháp trên cũng có thể nảy sinh ra tiêu cực để những cán bộ thoái hóa, biến chất “đục khoét” tiền, tài sản của nhà nước, của các TCTD. Cách thức có thể thực hiện là: TCTD thỏa thuận bán tài sản dưới giá trị thực cho bên thứ ba, bên thứ ba này tất nhiên là “quân xanh, quân đỏ” của các TCTD, nếu mua được tài sản dưới giá thị trường thì sẽ lại quả cho bên bán và tất nhiên số tiền bỏ ra mua cộng với số tiền lại quả phải thấp hơn giá thị trường, như vậy bên mua cũng có lợi khi mua tài sản này. Câu hỏi đặt ra là tại sao người vay không có phản ứng khi bán với giá trị thấp hơn giá trị thực, câu trả lời là có thể người vay ít am hiểu về pháp luật và một lý do chính là chính khách hàng vay cũng có lợi, cụ thể là: nếu khách hàng vay đồng ý bán giá đó, TCTD có thể thỏa thuận miễn, giảm lãi cho khách hàng vay và như vậy khi bán tài sản với giá trị thấp thì khách hàng vay vẫn có thể thu về được một số tiền từ bán tài sản, còn không thì bên đi vay có thể không thu được đồng nào cả, như vậy khi thỏa thuận điều này với khách hàng thì khách hàng cũng khó lòng từ chối với những lời đề nghị mật ngọt như vậy. Việc bán tài sản với giá trị thấp thậm chí còn có thể xảy ra đối với cả những món vay mà tài sản không đủ thu gốc, bởi vì đối với những khách hàng là các công ty TNHH, công ty cổ phần thì việc thỏa thuận bán thấp hơn để các bên cùng có lợi cũng có thể xảy ra, bởi vì khi bán hết tài sản mà công ty không còn tài sản nào thì công ty có thể làm thủ tục giải thể, phá sản theo qui định của pháp luật.

4. NGUYÊN NHÂN CÓ THỂ LỢI DỤNG XỬ LÝ NỢ XẤU ĐỂ TRỰC LỢI

Cán bộ ngân hàng thiếu đạo đức nghề nghiệp: đạo đức là một trong những yếu tố quan trọng của mỗi cán bộ ngân hàng, một cán bộ thiếu tư cách đạo đức sẽ tìm mọi cách để trục lợi cho riêng mình. Khi xử lý nợ xấu, nếu một món nợ có khả năng thu lợi bất chính thì những cán bộ có đạo đức kém sẽ sẵn sàng tìm mọi kẽ hở để thu lợi bất chính cho mình.

Văn bản qui phạm pháp luật chưa đồng bộ, còn thiếu chặt chẽ tạo ra kẽ hở để cán bộ có thể dựa vào đó để trục lợi: hiện nay, các văn bản qui định xử lý nợ xấu chưa thực sự chặt chẽ, thiếu đồng bộ, còn nhiều kẽ hở để những “con sâu” trong các TCTD có thể lợi dụng để trục lợi cá nhân.

Giao đặc quyền xử lý cho cán bộ có thẩm quyền: quyền quyết định của cán bộ xử lý nợ lớn, đặc biệt là cán bộ giữ cương vị lãnh đạo, vị trí này có thể một mình đưa ra các quyết định về xử lý nợ xấu, thậm chí có quyền quyết định bộ máy nhân sự xử lý nợ, quyết định về cơ cấu tổ chức, chẳng hạn như cán bộ này có thể bổ nhiệm, miễn nhiệm những nhân sự không tuân theo mệnh lệnh, chỉ đạo của người lãnh đạo, điều này rất dễ dẫn đến tiêu cực phát sinh trong vấn đề xử lý nợ xấu.

Thiếu kiểm tra, kiểm soát; kiểm tra kiểm soát bị vô hiệu hoá: thiếu kiểm tra, kiểm soát những món nợ xấu sẽ không phát hiện được những khoản nợ xấu bị lợi dụng để trục lợi, bên cạnh đó bộ phận kiểm tra kiểm soát bị vô hiệu hóa; cá nhân có thẩm quyền sử dụng quyền lực ép buộc cán bộ dưới quyền phải ký vào những biên bản xử lý nợ để cán bộ này không thể nói ra những cái sai của mình, hoặc cán bộ không làm sai theo mình sẽ tìm cách chuyển qua bộ phận khác, tìm mọi cách để trừ dập cán bộ...

Xử lý cán bộ chưa nghiêm khắc: một trong những nguyên nhân vô cùng quan trọng là các TCTD xử lý cán bộ sai phạm chưa nghiêm khắc, sau khi phát hiện ra tiêu cực phát sinh, TCTD

không tiến hành kỷ luật nghiêm khắc cán bộ vi phạm, vẫn để các bộ đó làm những công việc cũ mang tính nhạy cảm, giữ nguyên chức vụ, thậm chí là cán bộ đó còn thăng quan tiến chức, chính việc xử lý cán bộ không nghiêm khắc sẽ tạo điều kiện cho cán bộ thoái hóa biến chất lợi dụng xử lý nợ xấu để trục lợi.

5. GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA

Một là, xây dựng khung pháp lý hoàn chỉnh cho việc xử lý nợ xấu: để xử lý nợ xấu đạt hiệu quả cao, đảm bảo an toàn vốn, tài của nhà nước, của các TCTD thiết nghĩ cần ban hành khung pháp lý hoàn chỉnh, trong đó phải qui định chặt chẽ qui trình xử lý nợ xấu, đặc biệt là qui trình bán tài sản đảm bảo để thu hồi nợ xấu; qui định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong xử lý tài sản đảm bảo và các chế tài xử lý khi cán bộ không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Bên cạnh đó, NHNN cần phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan hoàn thiện khung pháp lý cho thị trường mua bán, xử lý nợ, tài sản bảo đảm; trách nhiệm của người đi vay, quyền hạn của chủ nợ; khuyến khích, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia mua, bán nợ xấu, tài sản bảo đảm; sửa đổi, bổ sung một số luật về cơ chế xử lý nợ, tài sản bảo đảm; xây dựng khung pháp lý nhằm tăng cường hơn nữa thanh tra việc chấp hành các quy định về cơ cấu lại nợ, phân loại nợ, trích lập dự phòng và sử dụng quỹ dự phòng để xử lý rủi ro; thanh tra, giám sát chặt chẽ nợ xấu và chất lượng tín dụng, qui trình bán tài sản để thu hồi nợ xấu.

Hai là, tăng cường kiểm tra, kiểm soát: thường xuyên kiểm tra, kiểm soát nợ xấu, nợ đã xử lý rủi ro. Sau mỗi đợt thanh, kiểm tra nếu phát hiện ra những sai sót, lợi dụng để trục lợi cần xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân cố tình làm trái qui định của ngành để trục lợi; kiên quyết thu hồi những khoản tiền trục lợi; cách chức, xa thải hoặc chuyển vụ việc qua cơ quan pháp luật để xử lý theo qui định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân cố tình làm trái qui định của nhà nước để trục lợi cá nhân. Đây là việc làm cần thiết mà các TCTD nên làm, không nên né tránh hoặc cố dẫu các vụ việc, bởi vì nếu không xử lý nghiêm không những không thu hồi khoản vốn thất thoát cho chính các TCTD mà còn làm giảm đi lòng tin của người dân đối với chính các TCTD, cũng như chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Ba là, hoàn thiện thị trường mua, bán nợ: để tăng thanh khoản cho mua bán nợ xấu thì cần phải hình thành được một thị trường mua bán nợ, mà ở đó, người bán nợ có thể tìm được người mua và mặc cả giá, quyền sở hữu tài sản, giá trị quyền sử dụng đất được thực hiện một cách trung thực, công khai, minh bạch. Thực tế, việc xử lý nợ xấu đang bế tắc do các cơ chế pháp lý cần thiết để thúc đẩy quá trình xử lý nợ xấu chưa được xây dựng đầy đủ. Quyền tài sản, nhất là quyền sở hữu gắn với đất đai, chưa được phân định rõ ràng, dẫn tới việc đưa cơ chế thị trường vào quá trình định giá và xác định người mua gặp nhiều vướng mắc, như vậy cơ quan quản lý nhà nước cần phải gấp rút hoàn thiện qui chế, qui định mua bán nợ để khơi thông thị trường.

Bốn là, xây dựng cơ chế thi đua, khen thưởng tạo động lực cho cán bộ xử lý nợ có hiệu quả: cần xây dựng qui chế thi đua, khen thưởng để động viên những cán bộ có thành tích trong việc xử lý nợ xấu, khen thưởng thích đáng đối với những cán bộ thu được những khoản nợ được thu hồi đúng pháp luật, từ đó sẽ động viên, khuyến khích được những cán bộ tích cực tham gia xử lý nợ xấu. Công tác thi đua khen thưởng nên kết hợp giữa khen thưởng vật chất và có những lời động viên đối với cán bộ có thành tích trong thu hồi nợ xấu, một lời động viên đúng nơi, đúng lúc sẽ có tác dụng tích cực, làm cho người được khen có tâm trạng phấn khởi hơn và kết quả công việc

đương nhiên sẽ tốt hơn. Trong một tập thể có nhiều cá nhân hăng hái lao động sẽ tạo không khí vui tươi, đoàn kết, hỗ trợ nhau để hoàn thành nhiệm vụ; việc khen thưởng không nhất thiết phải đến kỳ sơ kết, tổng kết phong trào mới đưa bình xét mà cần phải tiến hành thường xuyên, liên tục, có như vậy mới động viên kịp thời cán bộ gia sức thi đua hoàn thành nhiệm vụ.

Năm là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chấn chỉnh công tác cán bộ: cần phải coi trọng hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao phẩm chất, đạo đức của đội ngũ cán bộ; tuyên truyền cả những mặt tốt để cán bộ xử lý nợ noi theo và cả những mặt tiêu cực để có tính răn đe, phòng ngừa. Bên cạnh đó, cần phải ban hành văn bản mang tính pháp qui nhằm khống chế quyền lực, không để cho một người hoặc một nhóm người có thể lũng loạn trong việc xử lý nợ xấu để trục lợi cá nhân; cơ chế này cần thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch để người dân, cán bộ công nhân viên trong các TCTD có quyền giám sát hoạt động xử lý nợ, giám sát đạo đức, lối sống của cán bộ có chức, có quyền. Bên cạnh đó, khen thưởng thích đáng cho cán bộ tố cáo tiêu cực trong xử lý nợ xấu thu lợi bất chính, có biện pháp hữu hiệu để bảo vệ người dám đứng ra tố cáo, không để cán bộ tố cáo bị trù dập, từ đó làm mất đi tính chiến đấu của cán bộ đứng ra tố cáo, cũng như làm giảm đi lòng tin của xã hội đối với bộ máy của các TCTD cũng như bộ máy chính quyền. Đồng thời phải chấn chỉnh ngay công tác cán bộ, tuyển chọn được những cán bộ thực sự có đức, có tài bổ trí vào những vị trí then chốt, quyết định công tác tổ chức, quyết định cơ chế, chính sách và xử lý nợ xấu.

Sáu là, kiểm tra chéo giữa các đơn vị: kiểm tra chéo việc xử lý nợ xấu là một giải pháp nhằm đánh giá khách quan, chính xác hơn về tình hình, kết quả thực hiện việc xử lý nợ xấu của các chi nhánh với nhau, cơ chế kiểm tra chéo này cần được thiết lập bằng văn bản có tính ràng buộc trách nhiệm của người tham gia kiểm tra, tránh tình trạng do cả nể “dễ tôi, dễ anh”, nhường nhau và thiếu quy chuẩn, phương tiện để phân tích, đánh giá, tổng hợp, như vậy sẽ giảm đi tính hiệu quả của công tác kiểm tra chéo. Cán bộ kiểm tra chéo phải trung tập được những cán bộ thanh liêm, chính trực, chí công vô tư và phải có năng lực chuyên môn. Bên cạnh đó cần có những chế tài đối với cán bộ lợi dụng kiểm tra chéo để trục lợi cá nhân, cần thiết chuyển qua cơ quan pháp luật đối với những đối tượng lợi dụng trục lợi qua kiểm tra chéo, có chính sách khen thưởng cho những cán bộ kiểm tra khi phát hiện những dấu hiệu vi phạm qui trình, qui chế xử lý nợ để trục lợi.

Bảy là, nâng cao trình độ nguồn nhân lực và đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ: chất lượng nguồn nhân lực và đạo đức nghề nghiệp cán bộ của mỗi TCTD là một trong những yếu tố vô cùng quan trọng trong hoạt động kinh doanh nói chung, việc xử lý nợ xấu nói riêng. Một cán bộ không có trình độ chuyên môn, thiếu tu dưỡng đạo đức, lối sống sẽ rất dễ dẫn đến tìm mọi thủ đoạn để trục lợi, không nghĩ đến hoặc cố tình làm trái qui định của nhà nước để trục lợi cá nhân. Do đó, các TCTD cần phải quan tâm đến việc nâng cao trình độ và đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ, công việc này cần được thực hiện ngay từ khâu tuyển dụng đến khâu qui hoạch, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ. Về tuyển dụng, chỉ tuyển dụng đối với những cán bộ giỏi về chuyên môn, được đào tạo bài bản trong các trường đại học, cao đẳng ở trong và ngoài nước, xem xét cộng điểm đối với các ứng viên có điểm rèn luyện đạo đức tốt trong nhà trường và qua phỏng vấn trong quá trình xin việc. Về đào tạo, kết hợp giữa đào tạo tại các trường và đào tạo thực tế. Về qui hoạch và bổ nhiệm cán bộ: thực hiện một cách công tâm, trung thực, khách quan, không qui hoạch và bổ nhiệm những cán bộ kém năng lực chuyên môn, năng lực tổ chức quản lý, đặc biệt là thiếu tư cách đạo đức nghề nghiệp. Kiên quyết miễn nhiệm, cách chức, đình chỉ công tác, sa thải

thậm chí chuyển qua cơ quan điều tra đối với những cán bộ thiếu tư cách đạo đức nghề nghiệp, có hành vi tham ô, tham nhũng, tiêu cực trong quá trình xử lý nợ xấu để trục lợi cá nhân.

Tóm lại: xử lý nợ xấu là việc làm cần thiết trong giai đoạn hiện nay, tuy nhiên trong quá trình xử lý nợ, các cơ quan có chức năng cũng như các TCTD cần phải có những giải pháp tích cực để phòng ngừa những tiêu cực phát sinh trong quá trình xử lý nợ xấu, từ đó sẽ giảm thiểu được thiệt hại khi xử lý nợ xấu, tránh tình trạng để những cán bộ thoái hóa biến chất lợi dụng vào đó để trục lợi, làm thiệt hại tài sản của nhà nước, của nhân dân, cũng như làm giảm lòng tin của xã hội vào hệ thống ngân hàng. Vốn, tài sản của nhà nước, của các TCTD đã bị thiệt hại do phát sinh nợ xấu, do đó không thể tiếp tục bị thất thoát thêm, điều đó không những bị thiệt hại về vật chất mà còn làm giảm lòng tin của xã hội vào những chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Bài viết này đã trình bày khái quát thực trạng nợ xấu tại các TCTD, đưa ra một số tình huống có thể bị lợi dụng để trục lợi trong quá trình xử lý nợ xấu, nguyên nhân và một số giải pháp phòng ngừa; hy vọng rằng, những tình huống và giải pháp đã được đề xuất giúp cho các cấp, các ngành và hệ thống ngân hàng lưu ý để có thể ngăn ngừa tiêu cực phát sinh trong quá trình xử lý nợ xấu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. <http://tapchitaichinh.vn/Tai-chinh-Doanh-nghiep/No-xau-dang-the-nao/56915.tctc>
- [2]. <http://nld.com.vn/kinh-te/phien-dau-gia-bat-thuong-20140824212756686.htm>
- [3]. <http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/ebank/ngan-hang/xau-nhu-du-phong-no-xau-3126129.html>
- [4]. Nguyễn Thị Mùi (2014). Thực trạng nợ xấu ngân hàng và giải pháp tháo gỡ. Tạp chí tài chính.
- [5]. Thùy Liên (2015). NHNN nghiêm cấm lợi dụng xử lý nợ xấu để trục lợi. Báo đầu tư.
- [6]. Thạch Bình (2014). Dồn lực xử lý nợ xấu. Thời báo Ngân hàng.
- [7]. Thanh Hà (2015). Đến ngày 30/9/2015, ngân hàng thương mại phải bán hết 100% nợ xấu. Tạp chí Kinh tế và dự báo.
- [8]. Ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng (2014). Báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2013 đến nay; phương hướng nhiệm vụ công tác thời gian tới.
- [9]. Đỗ Quang (2015). VAMC hướng đến đích: mua bán nợ theo cơ chế thị trường. Thời báo doanh nhân.